|  |
| --- |
| Môn học phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại – Bộ môn hệ thống thông tin – khoa công nghệ thông tin – trường đại học khoa học tự nhiên |
| Yêu cầu chức năng |
| Quản Lý Xe Khách |
|  |
| **Biên soạn: Nguyễn Đang Tích, Nguyễn Quốc Anh Tú** |
| **8/10/2017** |

1. Tham chiếu

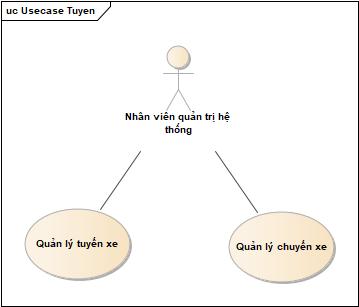
|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mã số | Tên tài liệu | Phiên bản |
| KS-1 | Khảo sát hệ thống | 1.0 |
| KS-1.1 | Khảo sát hệ thống | 1.1 |
| SRS-01 | [SRS] [Tomorrow] [Quản lý xe khách] | 1.0 |

1. Thông tin tài liệu

|  |
| --- |
|  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã số | Tên tài liệu | Nội dung cập nhật | Phiên bản | Tác giả | Mô tả |
| FR-01 | Yêu cầu chức năng | Khởi tạo | 1.0 | Tomorrow | Phân tích yêu cầu chức năng cho hệ thống quản lý xe khách |

1. Phân tích chức năng
   1. Sơ đồ use case tổng quát



Hình 1 Mô hình use case quản lý tuyến xe, chuyến xe

* 1. Mô tả
     1. Use case quản lý tuyến xe

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Quản lý tuyến xe | Mã số: [FRA] [UCCN] [1.1.1] |
| Tham chiếu: [SRS] [UCNV] [1.1.1]  [SRS] [HTUCNV] [1.1.1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi nhân viên có nhu cầu quản lý thông tin các tuyến đi | |
| Dòng cơ bản | Nhân viên chọn   * Tạo: Bước 1a * Truy xuất: Bước 1b * Cập nhật: Bước 1c * Xóa: bước 1d | |
| Bước 1a: Tạo   * + 1a.1: Nhân viên cung cấp thông tin của tuyến xe cần thêm.   Bước 1b: Truy xuất   * + 1b.1: Nhân viên xác định thông tin cần xem   + 1b.2: Hệ thống thể hiện thông tin theo yêu cầu.   Bước 1c: Cập nhật   * + 1c.1: Bao gồm bước 1b: truy xuất   + 1c.2: Nhân viên cung cấp giá trị mới để cập nhật.   Bước 1d: Xóa   * + 1d.1: Nhân viên lựa chọn/ xác định tuyến xe cần xóa | |
| Dòng thay thế |  | |

* + 1. Use case quản lý chuyến xe

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use Case | Quản lý chuyến xe | Mã số: [FRA] [UCCN] [1.1.2] |
| Tham chiếu: [SRS] [UCNV] [1.1.1]  [SRS] [HTUCNV] [1.1.1] |
| Mô tả | UC bắt đầu khi nhân viên có nhu cầu quản lý thông tin các chuyến đi | |
| Dòng cơ bản | Nhân viên chọn   * Tạo: Bước 1a * Truy xuất: Bước 1b * Cập nhật: Bước 1c * Xóa: bước 1d | |
| Bước 1a: Tạo   * + 1a.1: Nhân viên cung cấp thông tin của chuyến xe cần thêm.   Bước 1b: Truy xuất   * + 1b.1: Nhân viên xác định thông tin cần xem   + 1b.2: Hệ thống thể hiện thông tin theo yêu cầu.   Bước 1c: Cập nhật   * + 1c.1: Bao gồm bước 1b: truy xuất   + 1c.2: Nhân viên cung cấp giá trị mới để cập nhật.   Bước 1d: Xóa   * + 1d.1: Nhân viên lựa chọn/ xác định chuyến xe cần xóa | |
| Dòng thay thế |  | |

1. Phân tích dữ liệu
   1. Sơ đồ class diagram

